

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-11-2018
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Giáp

2. Ông Tạ Văn Đài

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên
tòa:*** Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 615/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 14, khu phố 1, thị trấn A, huyện C, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M; Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 591, tổ 20, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Đồng Nai

(Chị N, anh M có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M thường xuyên xúc phạm và đánh đập chị. Vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn sự quan tâm chăm sóc nhau trong cuộc sống, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của

chị giành cho anh M không còn nên chị xin ly hôn với anh M.

- Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/5/2014. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q. Tạm thời chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:

Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh xây dựng gia đình theo chị N trình bày là đúng.

Quá trình chung sống anh thừa nhận là vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị N có quan hệ bất chính với người đàn ông khác từ giữa năm 2016 nhưng anh vẫn tha thứ và đến ngày 14/02/2017 chị N lại đi chơi với người đàn ông khác nên vợ chồng không còn tin tưởng, quan tâm đến nhau. Chị N bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh đồng ý

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/5/2014. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Q. Tạm thời anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân giữa chị N và anh M phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị N; giao cháu Nguyễn Như Q cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời anh M không cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung chị N trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Chị Nguyễn Thị N khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Nguyễn Văn M hiện đang trú tại: Số 591, tổ 20, ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Đồng Nai Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị N và anh M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Căn cứ vào Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị N và anh M đều thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn, chứng tỏ chị N và anh M không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Hai người hiện đã sống ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh M.

[3] **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn M đều có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/5/2014, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Do anh M đi làm xa không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng nên cần giao cho chị N nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị N khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Nguyễn Văn M.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo phiếu thu số 000858 ngày 16/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS h.Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND TT Vĩnh An, huyện Vĩnh Cừ, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 199, quyền 01 ngày 21/3/2014);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải